

LXII. PHẪM NÓI THẬT

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chẳng được hữu tình, lại cũng chẳng được an lập hữu tình, nhưng vì hữu tình mà cầu đến quả vị giác ngộ cao tột là việc rất khó.

Bạch Thế Tôn! Cho như có người muốn các thứ cây trong hư không, không có sắc, không thấy không đối, không nương tựa vào đâu, điều ấy vô cùng khó khăn. Các Đại Bồ-tát cũng như thế, chẳng được hữu tình, cũng lại chẳng được an lập hữu tình, mà vì hữu tình cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột là việc rất khó.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa. Các Đại Bồ-tát chẳng được hữu tình, lại cũng chẳng được an lập hữu tình, mà vì hữu tình cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột là việc rất khó.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tuy chẳng thấy có hữu tình chon thật và sự an lập của chúng, nhưng các hữu tình ngu si điên đảo chấp là thật có, nên luân hồi sanh tử, chịu khổ vô cùng; vì độ hữu tình kia nên cầu đến quả vị giác ngộ cao tột; đắc giác ngộ rồi, đoạn trừ ngã chấp kia và khiến giải thoát các khổ sanh tử.

Nay Thiện Hiện! Thí như có người trồng cây nơi ruộng tốt; người ấy tuy chẳng thấy gốc, thân, cành, lá, hoa quả của cây này, nhưng trồng cây xong, tùy theo thời mà tưới tắm, chăm sóc giữ gìn. Sau đó, cây này dần dần lớn lên, cành, lá, hoa quả đều tươi tốt, mọi người thọ dụng, càng được an ổn.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, tuy chẳng thấy có hữu tình, Phật quả, nhưng vì hữu tình cầu đến quả vị giác ngộ cao tột, dần dần tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; khi đã viên mãn, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các hữu tình thọ dụng các thứ lá hoa quả của cây Phật, đều được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết! Loại lá ích lợi là các hữu tình nhờ cây Phật này thoát khổ ác thú. Hoa lợi ích là các hữu tình nhờ cây Phật này hoặc sanh vào dòng họ lớn Sát-đế-lợi, hoặc sanh vào dòng họ lớn Bà-la-môn, hoặc sanh vào dòng họ lớn Trưởng giả, hoặc sanh vào dòng

họ lớn Cư sĩ, hoặc sanh làm chúng trời Tứ đại vương, hoặc sanh lên cõi trời Ba mươi ba, hoặc sanh trời Dạ-mạ, hoặc sanh trời Đô-sử-đa, hoặc sanh trời Lạc biến hóa, hoặc sanh trời Tha hóa tự tại, hoặc sanh trời Phạm chúng, hoặc sanh trời Phạm phụ, hoặc sanh trời Phạm hội, hoặc sanh trời Đại phạm, hoặc sanh trời Quang, hoặc sanh trời Thiểu quang, hoặc sanh trời Vô lượng quang, hoặc sanh trời Cực quang tịnh, hoặc sanh trời Tịnh, hoặc sanh trời Thiểu tịnh, hoặc sanh trời Vô lượng tịnh, hoặc sanh trời Biến tịnh, hoặc sanh trời Quảng, hoặc sanh trời Thiểu quảng, hoặc sanh trời Vô lượng quảng, hoặc sanh trời Quảng quả, hoặc sanh trời Vô phiền, hoặc sanh trời Vô nhiệt, hoặc sanh trời Thiện hiện, hoặc sanh trời Thiện kiến, hoặc sanh trời Sắc cứu cánh, hoặc sanh trời Không vô biên xứ, hoặc sanh trời Thức vô biên xứ, hoặc sanh trời Vô sở hữu xứ, hoặc sanh trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Quả lợi ích là các hữu tình nhờ cây Phật này, hoặc trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, hoặc trụ quả Bất hoàn, hoặc trụ quả A-la-hán, hoặc trụ quả vị Độc giác, hoặc trụ quả vị giác ngộ cao tột. Các hữu tình ấy thành Phật rồi lại dùng cành, lá, hoa, quả của cây Phật, làm lợi ích hữu tình, khiến các hữu tình thoát khổ ác thú, được sự an lạc của trời, người, dần dần an lập, khiến nhập cảnh giới Niết-bàn của ba thừa, đó là cảnh giới Niết-bàn Thanh văn thừa, hoặc cảnh giới Niết-bàn của Độc giác thừa, hoặc cảnh giới Niết-bàn của Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tuy làm việc lợi ích lớn như thế, nhưng hoàn toàn chẳng thấy hữu tình thật sự đắc Niết-bàn, chỉ thấy các khổ vọng tưởng vắng lặng. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng được hữu tình và sự an lập họ. Nhưng vì trừ diệt ngã chấp điên đảo của họ, mà cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, nên cho là việc rất khó.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên biết, Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các Đại Bồ-tát có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả địa ngục, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả bàng sanh, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả quỷ giới, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả Vô gián, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả bản cùng, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả đường hạ liệt, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện! Nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thì thế gian không có chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng không có Độc giác xuất hiện ở đời, cũng không có A-la-hán xuất hiện ở đời, cũng không có Bất hoàn xuất hiện ở đời, cũng không có Nhất lai xuất hiện ở đời, cũng không có Dự lưu xuất hiện ở đời; cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn địa ngục, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn bàng sanh, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn quỷ giới, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn Vô gián, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn bần cùng, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn đường hạ liệt, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Vì vậy, này Thiện Hiện! Như ông đã nói, nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đúng như thế! Nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì nếu do chơn như này an lập Như Lai, tức do chơn như này an lập Độc giác. Nếu do chơn như này an lập Độc giác, tức do chơn như này an lập Thanh văn. Nếu do chơn như này an lập Thanh văn, tức do chơn như này an lập tất cả Hiền Thánh. Nếu do chơn như này an lập tất cả Hiền Thánh, tức do chơn như này an lập sắc. Nếu do chơn như này an lập sắc, tức do chơn như này an lập thọ, tưởng, hành, thức. Nếu do chơn như này an lập thọ, tưởng, hành, thức, tức do chơn như này an lập nhãn xứ. Nếu do chơn như này an lập nhãn xứ, tức do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Nếu do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, tức do chơn như này an lập sắc xứ. Nếu do chơn như này an lập sắc xứ, tức do chơn như này an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Nếu do chơn như này an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, tức do chơn như này an lập nhãn giới. Nếu do chơn như này an lập nhãn giới, tức do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Nếu do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, tức do chơn như này an lập sắc giới. Nếu do chơn như này an lập sắc giới, tức do chơn như này an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Nếu do chơn như này an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, tức do chơn như này an lập nhãn thức giới. Nếu do chơn như này an lập nhãn thức giới, tức do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nếu do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, tức do chơn như này an lập nhãn xúc. Nếu do chơn như này an lập nhãn xúc, tức do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Nếu do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, tức do chơn như này an lập các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Nếu do chơn như này

an lập các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tức do chơn như này an lập các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Nếu do chơn như này an lập các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, tức do chơn như này an lập địa giới.

Quyển Thứ 363

HẾT